TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS - ST
Ngày: 15 - 03- 2023.
V/V :"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN- TỈNH PHÚ THỌ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông **Bùi Khoa Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Hà Đình Sở**
Ông: **Nguyễn Gia Thắng**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Mạnh Cường** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ:
Bà **Trần Hồng Hạnh** – Kiểm sát Viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST - DS ngày 28/02/2023 giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Ông **Trương Văn Phú** - SN 1967 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 8, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Trịnh Thị Tình** - SN 1988 (Vắng mặt không lý do)
Địa chỉ: Xóm Bến Đình, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Vũ Thị Hoan** – SN 1974 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 8, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2022 và bản tự khai ông Trương Văn Phú trình bày: Ngày 08/04/2021 (Tức ngày 27/02/2021 Âm lịch) ông Trương Văn Phú cho chị Trịnh Thị Tình. Địa chỉ: Xóm Bến Đình, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), có giấy vay tiền chị Tình ký nhận, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/ tháng.

Thời hạn vay là 01 năm tính từ ngày vay, chị Tình có trách nhiệm trả cho ông Phú số tiền trên, nhưng đến hết thời hạn 01 năm chị Tình không trả như đã cam kết, ông Phú đã nhiều lần gặp chị Tình để đòi số tiền nợ trên nhưng chị Tình trốn tránh không trả. Nay ông Phú đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết buộc chị Trịnh Thị Tình trả cho ông số tiền gốc là 200.000.000đ và lãi suất là 1,5% 1 tháng, thời hạn tính lãi suất từ ngày 08/4/2021 đến khi giải quyết xong vụ án. Ông không yêu cầu tính mức lãi suất quá hạn.

Bị đơn chị Trịnh Thị Tình trình bày:

Năm 2016 chị Trịnh Thị Tình có vay tiền của ông Trương Văn Phú. Địa chỉ khu 8, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ số tiền là 197.000.000đ (Một trăm chín bảy triệu đồng) lãi suất là 4% 1 tháng, hàng tháng chị Tình trả cho ông Phú tiền lãi là 7.800.000đ/1 tháng, chị đã trả tiền lãi cho ông Phú từ năm 2016 đến năm 2021 số tiền trả trong 04 năm là 440.092.000đ, đến cuối năm 2021 làm ăn khó khăn, nên chị không có khả năng trả lãi cho ông Phú và ông Phú đã gọi chị đến nhà viết giấy chốt nợ và thỏa thuận lãi suất 1,5%/ tháng, sau đó chị đã hứa với ông Phú là chị đi làm sẽ trả dần cho ông Phú nhưng chị chưa trả được đòng nào. Nay ông Phú khởi kiện chị Tình trả số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc và trả tiền lãi. Chị Tình đồng ý trả tiền gốc cho ông Phú 200.000.000đ, chị xin được trả dần, mỗi tháng trả số tiền 10.000.000đ, thời điểm trả từ tháng 3/2023 (Dương lịch) đến tháng 10/2024, chị Tình không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của ông Phú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên bà Vũ Thị Hoan quan trình bày:

Ngày 08/04/2021 (Tức ngày 27/02/2021 Âm lịch) ông Trương Văn Phú là chồng bà có cho chị Trịnh Thị Tình. Địa chỉ: Xóm Bến Đình, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) có giấy biên vay tiền chị Tình ký nhận, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/ tháng. Thời hạn đã lâu chị Tình không trả số tiền trên. Nay bà Hoan đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết buộc chị Trịnh Thị Tình trả số tiền gốc là 200.000.000đ và lãi suất là 1,5% 1 tháng, thời hạn tính lãi suất từ ngày 08/4/2021 đến khi giải quyết xong vụ án.

Biên bản xác minh ngày 12/5/2022 và ngày 19/5/2022 tại Công an xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn được biết như sau:

Chị Trịnh Thị Tình, sinh năm 1988 hiện nay có đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm Bến Đình, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, chị Tình có chồng là anh Phùng Văn Thông, sinh năm 1986, chị Tình và anh Thông đều sinh sống tại xóm Bến Đình, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, chị Tình hiện nay là lao động tự do tại địa phương, anh Thông đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có gửi giấy triệu tập và các văn bản tố

tụng của Tòa án cho chị Tình, nhưng chị Tình không hợp tác làm việc.

Bà Đinh Thị Hạnh là mẹ đẻ chị Trịnh Thị Tình cung cấp cho Tòa án như sau: Chị Trịnh Thị Tình là con gái bà, chị Tình có nhà riêng và sống ở cạnh gia đình nhà bà, Tòa án có giấy báo chị Tình đến làm việc và có lần bà nhận thay và đã đưa lại cho chị Tình, nhưng do chị Tình bị ốm đang điều trị tại Bệnh viện ở Hà Nội không đến Tòa án để làm việc được, bà có nghe chị Tình nói chuyện vay tiền của ông Trương Văn Phú cụ thể như thế nào bà không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Việc nhận đơn, phân công Thẩm phán giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán. Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 - BLTTDS.

Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 72 – BLTTDS.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 73 - BLTTDS.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 – BLTTDS năm 2015.

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 357 - Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi suất phạt vi phạm.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Phú.

Xử buộc chị Trịnh Thị Tình có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Văn Phú số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Về lãi suất: Chấp nhận mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận là 1,5%/ tháng, chị Tình có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi suất cho ông Phú từ ngày 08/4/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu, Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Yêu cầu của ông Phú được chấp nhận nên chị Trịnh Thị Tình phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và đã được thẩm tra tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]. **Về tố tụng:** Trong đơn khởi kiện ngày 18/4/2022 ông Trương Văn Phú khởi kiện chị Trịnh Thị Tình trả cho ông số tiền vay là 200.000.000đ theo giấy biên nhận vay tiền ngày 08/4/2021 và trả lãi suất là 1,5% /1 tháng. Thời điểm tính lãi từ ngày 08/04/2021. Sau khi nhận đơn khởi kiện Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án số 19/TB -TLVA ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn. Theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm c Khoản 2 Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Như vậy cần xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án**.** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến để giải quyết, lập biên bản về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với nguyên đơn, bị đơn. Về phía nguyên đơn là ông Phú; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoan chấp hành, bị đơn chị Tình không chấp hành**.** Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc chị Tình vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật, thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng nơi chị Tình có hộ khẩu thường trú tại xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trương Văn Phú có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giám định tài liệu, chứng cứ là chữ viết, chữ ký của chị Trịnh Thị Tình trên giấy vay tiền ngày 08/04/2021 (Tức ngày 27/02/2021 Âm lịch, ông Phú đã nộp tạm ứng chi phí giám định theo Khoản 1 Điều 162 – BLTTDS. Ngày 02/8/2022. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã ban hành quyết định Trưng cầu giám định số 03/2022/QĐ - TCGĐ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại bản Kết luận Giám định số 1131/ Kl – KTHS ngày 21/8/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ Kết luận người viết trên giấy biên nhận vay tiền ngày 08/04/2021(Tức ngày 27/02/2021 Âm lịch) Trịnh Thị Tình và chữ ký Tình; chữ viết Trịnh Thị Tình ghi vay tiền quỹ hội ngày 26/4/2021 do cùng một người viết ra.

Ngày 02/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ có công

văn số 475/CV – TA đề nghị Cục xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin nơi cư trú của chị Trịnh Thị Tình. Ngày 09/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn nhận được công văn số 16460/ QLXNC –P5 ngày 09/8/2022 của Cục xuất nhập cảnh Bộ Công an trả lời chị Trịnh Thị Tình đã xuất cảnh ngày 25/5/2022, hiện nay chưa có thông tin về nước. Ngày 25/10/2022 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn có Quyết Ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ số 12/2022/QĐ – UTTTCC đối với chị Trịnh Thị Tình.

Ngày 18/01/2023 chị Trịnh Thị Tình đến Tòa án để làm việc. Ngày 17/02/2023 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã gửi cho chị Tình nhưng chị Tình vắng mặt, Tòa án đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa vụ án được xét xử vào ngày 15/3/2023 và tiến hành và niêm yết tại địa phương và nơi chị Tình cư trú theo quy định của pháp luật.

Trước khi chuẩn bị xét xử nguyên đơn ông Trương Văn Phú và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Hoan có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe không tham gia xét xử được. Tại phiên tòa hôm nay chị Tình vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 08/04/2021 (Tức ngày 27/02/2021 Âm lịch) ông Trương Văn Phú đã cho chị Trịnh Thị Tình vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/ tháng. Thời hạn vay là 01 năm tính từ ngày vay, chị Tình có trách nhiệm trả cho ông Phú số tiền trên, nhưng đến hết thời hạn 01 năm chị Tình không trả như đã cam kết, ông Phú đã nhiều lần gặp chị Tình để đòi số tiền nợ trên nhưng chị Tình trốn tránh không trả là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy cần xử buộc chị Trịnh Thị Tình phải có trách nhiệm trả cho ông Trương Văn Phú số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và trả tiền lãi suất phát sinh là phù hợp theo quy định tại Điều 466, Điều 468 – BLDS năm 2015.

[3]. Về phía chị Trịnh Thị Tình cho rằng năm 2016 chị vay của ông Phú số tiền là 197.000.000đ (Một trăm chín bảy triệu đồng) lãi suất là 4% 1 tháng, chị Tình trả tiền lãi cho ông Phú là 7.800.000đ/1 tháng từ năm 2016 đến năm 2021 số tiền lãi chị trả cho ông Phú là 440.092.000đ, đến cuối năm 2021 làm ăn khó khăn, nên chị không trả cho ông Phú là không có căn cứ. Bởi lẽ giấy vay tiền được thực hiện ngày 08/04/2021 (Tức ngày 27/02/2021 Âm lịch) chứ không phải vay từ năm 2016 như chị trình bày, người khởi kiện ông Phú không thừa nhận năm 2016 cho chị Tình vay tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu chị Tình cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc vay tiền của ông Phú

năm 2016 và trả tiền lãi cho ông Phú từ năm 2016 đến năm 2021, nhưng chị Tình không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh quan điểm của mình.

Trong bản tự khai ngày 18/01/2023 chị Tình đã thừa nhận hiện nay chị còn nợ ông Phú số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo giấy biên nhận ngày 08/04/2021 (Tức ngày 27/02/2021 Âm lịch) chưa trả, chị Tình đồng ý trả cho ông Phú số tiền gốc 200.000.000đ, chị xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ, thời điểm trả từ tháng 3/2023 (Dương lịch) đến tháng 10/2024, chị Tình không đồng ý trả tiền lãi cho ông Phú. Như vậy ông Trương Văn Phú khởi kiện chị Trịnh Thị Tình còn nợ ông số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo giấy biên nhận ngày 08/04/2021 (Tức ngày 27/02/2021 Âm lịch) chưa trả là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Hoan với ông Trương Văn Phú là vợ chồng, nên bà Hoan đồng ý với quan điểm của ông Phú khởi kiện chị Trịnh Thị Tình, nay bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết buộc chị Trịnh Thị Tình trả cho gia đình ông, bà số tiền gốc là 200.000.000đ và lãi suất là 1,5% 1 tháng, thời hạn tính lãi suất từ ngày 08/4/2021 đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong thời gian Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án chị Tình không có mặt tại địa phương, ông Trương Văn Phú có đơn đề nghị giám định tài liệu, chứng cứ là chữ viết, chữ ký của chị Trịnh Thị Tình trên giấy vay tiền ngày 08/04/2021 (Tức ngày 27/02/2021 Âm lịch) và ông Phú đã nộp tạm ứng chi phí giám định. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã ban hành quyết định Trưng cầu giám định số 03/2022/QĐ - TCGĐ ngày 02/8/2022. Bản kết luận Giám định số 1131/ Kl – KTHS ngày 21/8/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận người viết trên giấy biên nhận vay tiền ngày 08/04/2021 (Tức ngày 27/02/2021 Âm lịch) Trịnh Thị Tình và chữ ký Tình Trịnh thị Tình ghi vay tiền quỹ hội ngày 26/4/2021 do cùng một người viết ra.

Về lãi suất ông Phú và chị Tình thỏa thuận, tự nguyện mức lãi suất là 1,5%/ tháng, sự thỏa thuận này là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 468 – BLDS năm 2015. Vì vậy, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Phú buộc chị Trịnh Thị Tình phải trả cho ông Trương Văn Phú số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền lãi suất 1,5% tháng tính từ ngày 08/4/2021 đến ngày xét xử là ngày 15/3/2023 là 23 tháng 8 ngày cụ thể như sau:

Tiền gốc là 200.000.000đ x 1,5% = 3.000.000đ/ 1 tháng x 23 tháng 8 ngày = 69.800.000đ tiền lãi suất.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi suất buộc chị Trịnh Thị Tình phải trả cho ông Trương Văn Phú số tiền gốc + tiền lãi là 269.800.000đ (Hai trăm sáu chín triệu

tám trăm ngàn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu) tiền lãi suất là 69.800.000đ (Sáu mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Về chi phí giám định, ông Trương Văn Phú đã nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí giám định, do yêu cầu của ông Phú là có căn cứ được chấp nhận, nên ông Phú không phải chịu tiền chi phí giám định, nay cần buộc chị Trịnh Thị Tình phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định theo quy định của pháp luật và chị Tình có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Phú số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tạm ứng chi phí giám định theo quy định Khoản 1 Điều 162 – BLTTDS.

Trước khi chuẩn bị xét xử ông Trương Văn Phú là nguyên đơn và bà Vũ Thị Hoan là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay ông phú, bà Hoan vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo yêu cầu.

[5]. Về chi phí giám định: Buộc chị Trịnh Thị Tình phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí giám định. Hoàn trả lại cho ông Trương Văn Phú số tiền 3.000.000đ đã nộp Theo phiếu thu tiền ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Kèm theo phiếu thu).

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Tình phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Phú được Tòa án chấp nhận nên ông Phú không phải chịu án phí theo pháp luật.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Khoản 1, Điều 468, Điều 470, Khoản 1 Điều 357 - Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Phú đối với chị Trịnh Thị Tình.

Buộc chị Trịnh Thị Tình phải trả cho ông Trương Văn Phú số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi suất tính từ ngày 08/4/2021 đến ngày xét xử là ngày 15/3/2023 là 23 tháng 8 ngày cụ thể như sau:

Tiền gốc là 200.000.000đ x 1,5% = 3.000.000đ/ 1 tháng x 23 tháng 8 ngày = 69.800.000đ tiền lãi suất.

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất buộc chị Trịnh Thị Tình phải trả cho ông Trương Văn Phú là 269.800.000đ (Hai trăm sáu chín triệu tám trăm ngàn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu) tiền lãi suất là 69.800.000đ (Sáu mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông Trương Văn Phú có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Trịnh Thị Tình không thanh toán số tiền trên, thì chị Tình phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về chi phí giám định: Căn cứ Khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Buộc chị Trịnh Thị Tình phải chịu số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí giám định, chị Trịnh Thị Tình phải hoàn trả cho ông Trương Văn Phú 3.000.000đ (Ba triệu đồng) ông Phú đã nộp tạm ứng ngày 04/8/2022, đã được chi theo phiếu thu ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Kèm theo phiếu thu).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu. Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trịnh Thị Tình phải chịu 13.490.000đ. (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Trương Văn Phú số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0006784 ngày 25/4/2022. Tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

" Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 luật thi hành án".

Nơi nhận:
- VKSND huyện, Tỉnh
-THADS huyện Thanh Sơn
- UBND xã Thục Luyện
- Nguyên đơn, bị đơn
- Lưu hồ sơ + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Khoa Hương